

ĐỘNG TỪ BẤT QUY TẮC: 56-60

56. overeat - overate - overeaten	: ăn quá mức
57. overhear - overheard - overheard	: nghe lén, nghe trộm
58. overpay - overpaid - overpaid	: trả tiền quá cao
59. oversee – oversaw - overseen	: quan sát, trông nom
60. oversell - oversold - oversold	: bán rất chạy